

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/7/2024

Về việc "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc Mai và ông Hoàng Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thùy Tr**, sinh năm 1997, địa chỉ: 534 Q, khu phố H, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên lạc: 43 Ng, Phường H, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Xuân L**, sinh năm 1991, địa chỉ: 534 Q, khu phố H, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024, Văn bản trình bày ý kiến ngày 01/7/2024, lời trình bày tại các phiên hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thùy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân L đăng ký kết hôn ngày 12/01/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xung đột, cãi nhau. Chị Tr nhận thấy vợ chồng không hòa hợp về tính cách và lối sống, dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Trong thời gian chị Tr nộp Đơn khởi kiện, Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hòa giải nhưng anh L không về nhà nên không thể khắc phục được

mâu thuẫn. Chị Tr nhận thấy đến nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Tr anh L có 01 con chung là Trần Khánh X, sinh ngày 07/6/2021. Khi ly hôn, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Chị Tr hiện công tác tại Trường mầm non Phường 2 - đồng thời là nơi cháu X đang theo học, thu nhập ổn định hàng tháng là 6.300.000 đồng; đặc thù công việc của chị Tr hàng ngày đều tiếp xúc nhiều với trẻ em nên chị Tr biết cách chăm sóc, đáp ứng các nhu cầu của trẻ. Điều kiện về mặt vật chất của chị Tr có thể không bằng anh L nhưng chị Tr có thuận lợi hơn anh L về điều kiện chăm sóc con vì anh L làm kỹ thuật điện theo công trình, thường xuyên công tác xa nhà, hiện nay tuy anh L ở cùng bố mẹ nhưng cả ông bà đều đã lớn tuổi và buôn bán hàng ngày ở chợ nên thời gian dành cho con không nhiều. Thực tế, từ khi sinh con đến nay, hầu hết việc chăm sóc cho con đều do chị Tr thực hiện.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Trường hợp anh L đồng ý ly hôn thì chị Tr thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 27/6/2024, các phiên hòa giải ngày 07/6/2024, ngày 27/6/2024 và trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Trần Xuân L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L chị Tr có đăng ký kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành. Sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, chị Tr đã về xin phép bố mẹ chồng (bố mẹ anh L) ra ở trọ riêng và mang theo cả con gái cùng đi. Anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh L đồng ý ly hôn chị Tr.

Về con chung: Anh L không đồng ý giao con cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu Trần Khánh X, sinh ngày 07/6/2021 và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh L có các điều kiện thuận lợi để nuôi con về mặt cơ sở vật chất: nhà cửa kiên cố, điều kiện vật chất, sinh hoạt đầy đủ, có ông bà nội sống cùng nhà hỗ trợ, anh L cũng có công việc và mức thu nhập ổn định hàng tháng bình quân trên 10.000.000 đồng. Trong thời gian tới anh L sẽ xin phép Công ty không đi công tác xa nhà nữa để đảm bảo thời gian dành cho con. Trong trường hợp không được giao nuôi con anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000 đồng/tháng bằng những phương thức trực tiếp như đóng tiền học, tiền ăn tại trường hoặc mua các đồ dùng cần thiết cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ

án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân L; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Trần Khánh X, sinh ngày 07/6/2021 cho chị Hoàng Thị Thùy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh Trần Xuân L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thùy Tr có đơn xin ly hôn đối với anh Trần Xuân L, cư trú tại địa chỉ 534 Q, khu phố H, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thùy Tr:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/01/2021 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số **01** ngày 12/01/2021 của UBND Phường 3, thành phố Đông Hà). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Tr anh L cùng sống tại nhà bố mẹ anh L, quá trình chung sống giữa chị Tr và anh L phát sinh nhiều cãi vã, xung đột khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Kết quả xác minh thể hiện: Mâu thuẫn giữa chị Tr anh L đã đến mức trầm trọng, gia đình nội ngoại đã nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ nhưng không thành, hiện anh L chị Tr đã sống ly thân, không có thiện chí hàn gắn. Tòa án cũng đã mở nhiều phiên hòa giải, tạo điều kiện để anh chị cùng tháo gỡ mâu thuẫn nhưng vẫn không có cải thiện. Đến nay, chị Tr và anh L thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị Tr anh L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận theo quy định tại Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Tr anh L có 01 con chung là cháu Trần Khánh X, sinh ngày 07/6/2021. Khi ly hôn, cả chị Tr và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét thấy, chị Tr, anh L đều có những điều kiện cơ bản về mặt vật chất để đảm bảo nuôi con. Vì vậy, để xem xét quyền lợi về mọi mặt của con cần phải đánh giá toàn diện trên nhiều tiêu chí khác. Trong đó, thấy rằng cháu X là bé gái, hiện

còn nhỏ tuổi, cuộc sống về thể chất và tinh thần đều gắn bó hàng ngày với mẹ, chị Tr hiện công tác cùng trường nơi cháu X đang theo học, nơi ở mới của chị Tr cũng gần trường học, thuận tiện việc đưa đón, chăm sóc cháu hàng ngày. Chị Tr trình bày thiện chí trong việc sau ly hôn vẫn tạo điều kiện để cháu X được duy trì quan hệ với bố và gia đình bên nội của cháu. Do đó, để bảo đảm sự ổn định về tâm lý, tình cảm, hạn chế xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu X, cần thiết giao cháu Trần Khánh X, sinh ngày 07/6/2021 cho chị Hoàng Thị Thùy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Tr yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, trong trường hợp không được nuôi con anh L đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, yêu cầu của chị Tr là chính đáng, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh L và nhu cầu thiết yếu của cháu X, cần chấp nhận việc anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Khánh X hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ thời điểm anh L không sống chung với con cho đến khi cháu X thành niên, có khả năng lao động và tài sản tự nuôi sống bản thân.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Tr anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị Hoàng Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân L thuận tình ly hôn, chị Tr thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trần Xuân L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 213, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Khánh X, sinh ngày 07/6/2021 cho chị Hoàng Thị Thùy Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Xuân L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ thời điểm anh L không sống chung với con cho đến khi cháu Linh thành niên, có khả năng lao động và tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thùy Tr chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000231 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị Tr 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Trần Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 3, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Xuân Huyền

